ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC CƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2263/QĐ-UBND	*Đức Cơ, ngày 21 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 128/2020/NQ-HĐND, ngày 09/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 504/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (nguồn vốn ngân sách địa phương) và Quyết định số 460/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (nguồn vốn ngân sách địa phương);

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 19/7/2022 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 146/NQ-HĐND ngày 20/9/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 42/TTr-TCKH ngày 21 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn huyện Đức Cơ, số tiền: 396.770,0 triệu đồng, bao gồm:

1. Nguồn vốn trong cân đối theo tiêu chí phân cấp huyện đầu tư: 106.770,0 triệu đồng

2. Nguồn vốn từ tiền sử dụng đất: 290.000,0 triệu đồng

- Trích nộp 10% về tỉnh để thực hiện dự án đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp tỉnh: 29.000,0 triệu đồng.

- Chi bồi thường giải phóng mặt bằng: 15.000,0 triệu đồng

- Trích nộp 30% vào quỹ phát triển đất của tỉnh: 38.000,0 triệu đồng

+ Tiền sử dụng đất còn lại dành cho đầu tư: 208.000,0 triệu đồng

Trong đó:

- Tiền sử dụng đất huyện đầu tư: 136.000,0 triệu đồng

- Tiền sử dụng đất xã đầu tư: 72.000,0 triệu đồng

(Có các biểu số 01, số 02 và số 03 chi tiết kèm theo)

Điều 2. Căn cứ vào kế hoạch này, thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các chủ đầu tư tổ chức thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được giao.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký

Quyết định này thay thế Quyết định số 1724/QĐ-UBND ngày 18/8/2021 của Ủy ban nhân dân huyện.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch; Kinh tế và Hạ tầng; Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện; Đội trưởng Đội công trình giao thông và dịch vụ đô thị; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đức Cơ; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính;
- Thường trực Huyện ủy (B/c);
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch; các PCT UBND huyện;
- Lãnh đạo VP HĐND-UBND huyện;
- Đảng ủy, HĐND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT-VP.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Vũ Mạnh Định

Biểu số 1

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

Nguồn vốn cân đối theo tiêu chí tỉnh phân cấp cho huyện đầu tư

(Kèm theo Quyết định số 2263/QĐ-UBND, ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quy mô đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
					Số , ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	TỔNG CỘNG					**131.604**	**106.770**	
I	**LĨNH VỰC AN NINH QUỐC PHÒNG**					**2.724**	**2.600**	
1	Nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự xã Ia Lang	Xã Ia Lang	Năm 2022	Nhà làm việc cấp IV, 1 Tầng, DTXD: 150 m2 và các hạng mục phụ	48/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	840	800	
2	Nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự xã Ia Pnôn	Xã Ia Pnôn	Năm 2023	Nhà làm việc cấp IV, 1 Tầng, DTXD: 150 m2 và các hạng mục phụ	58/NQ-HĐND ngày 23/7/2021; số /NQ-HĐND ngày 20/9/2022	1.044	1.000	
3	Nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Năm 2024	Nhà làm việc cấp IV, 1 Tầng, DTXD: 150 m2 và các hạng mục phụ	46/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	840	800	
II	**LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**					**45.730**	**41.990**	
1	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	Thị trấn Chư Ty	Năm 2021	Xây dựng 04 phòng học lý thuyết + 02 phòng bộ môn, 01 phòng thiết bị, 01 phòng thư viện, thiết bị	1644/QĐ-UBND ngày 13/10/2021	5.250	5.090	
2	Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân	Xã Ia Din	Năm 2021	Xây dựng 04 phòng học lý thuyết + 02 phòng học bộ môn, 01 phòng thiết bị, 01 phòng thư viện và các hạng mục phụ, thiết bị	1084/QĐ-UBND ngày 12/7/2021	5.300	5.000	
3	Trường Tiểu học Phan Chu Trinh	Xã Ia Kla	Năm 2022	Xây dựng 03 phòng học lý thuyết, 02 phòng học bộ môn; thiết bị	51/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	2.700	1.600	

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quy mô đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
					Số , ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	TỔNG CỘNG					**131.604**	**106.770**	
4	Trường Tiểu học Ngô Mây	Xã Ia Kla	Năm 2022	Xây dựng nhà hiệu bộ, 02 phòng học lý thuyết + 02 phòng học bộ môn; 01 phòng thư viện; thiết bị	42/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	6.300	6.000	
5	Trường Mầm non Hải Âu	Xã Ia Krêl	Năm 2022	01 phòng Mầm non: DTXD 70m2, sân bê tông, thiết bị	52/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	520	500	
6	Trường Tiểu học Hùng Vương	Xã Ia Din	Năm 2024	Xây dựng 06 phòng học lý thuyết + 02 phòng học bộ môn, 01 phòng thiết bị, 01 phòng thư viện và các hạng mục phụ, thiết bị	55/NQ-HĐND ngày 23/7/2021; số /NQ-HĐND ngày 20/9/2022	9.900	8.800	
7	Trường Tiểu học Trần Phú	Xã Ia Dom	Năm 2023	Xây dựng 06 phòng học lý thuyết + 02 phòng học bộ môn và các hạng mục phụ, thiết bị	44/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	5.570	5.300	
8	Trường Tiểu học Kim Đồng	Thị trấn Chư Ty	Năm 2023	Xây dựng 04 phòng học bộ môn và các hạng mục phụ, thiết bị	49/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	3.570	3.400	
9	Trường THCS Nguyễn Huệ	Xã Ia Din	Năm 2024	Xây dựng 03 phòng học bộ môn thiết bị và các hạng mục phụ	45/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	2.100	2.000	
10	Trường THCS Nguyễn Hiền	Thị trấn Chư Ty	Năm 2025	Xây dựng sân thể dục thể thao, tường rào, thiết bị	50/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	520	500	
11	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Trãi	Xã Ia Dom	Năm 2025	Xây dựng nhà hiệu bộ, 02 phòng học bộ môn và các hạng mục phụ, thiết bị	43/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	4.000	3.800	
III	**LĨNH VỰC VĂN HÓA-THÔNG TIN**					**42.890**	**30.950**	
1	Nhà văn hóa xã Ia Kla	Xã Ia Kla	Năm 2021	Nhà cấp III, 01 tầng, DTXD 374m2 và các hạng mục phụ, thiết bị	996/QĐ-UBND ngày 05/7/2021	2.840	2.700	

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quy mô đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
					Số , ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	TỔNG CỘNG					**131.604**	**106.770**	
2	Di tích lich sử chiến thắng Chư Ty	Thị trấn Chư ty	Năm 2022-2023	Sân, đường nội bộ, hệ thống điện, nước và các hạng mục phụ	84/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	12.110	5.042	
3	Nhà văn hóa xã Ia Din	Xã Ia Din	Năm 2024	Nhà cấp III, 01 tầng, DTXD 374m2 và các hạng mục phụ, thiết bị	54/NQ-HĐND ngày 23/7/2021; 130/NQ-HĐND ngày 20/9/2022	4.700	3.800	
4	Nhà văn hóa xã Ia Dơk	Xã Ia Dơk	Năm 2023	Nhà cấp III, 01 tầng, DTXD 374m2 và các hạng mục phụ, thiết bị	53/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	2.840	2.700	
5	Điểm tham quan du lịch cây di sản Việt Nam	Xã Ia Dơk	Năm 2024	Đường giao thông, hệ thống thoát nước, hệ thống điện nước, nhà vệ sinh và các hạng mục phụ	74/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	4.100	2.000	
6	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao	Thị trấn Chư Ty	Năm 2024-2025	Phòng phát thanh, phòng kỹ thuật và các hạng mục phụ; thiết bị	73/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	9.800	9.708	
7	Sân vận động huyện Đức Cơ	Thị trấn Chư Ty	Năm 2025	San ủi mặt bằng, khán đài, kè đá, trồng cỏ và các hạng mục phụ	77/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	6.500	5.000	
IV	**CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ**					**31.610**	**22.930**	
1	**NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN**					**2.050**	**1.600**	
	Xây dựng khu giết mổ gia súc tập trung	Xã Ia Kriêng	Năm 2024	DTXD: 300m2 và các hạng mục phụ	76/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	2.050	1.600	
2	**GIAO THÔNG**					**29.560**	**21.330**	
2.1	Nâng cấp, mở rộng đường Lê Lợi (Đoạn phía Bắc Đường Quang Trung)	Thị trấn Chư Ty	Năm 2021	Chiều dài L= 0,25 km; Bn= 17,0 m, Bm=10,5m; bê tông nhựa, đan rãnh, bó vỉa, hệ thống thoát nước;	1681/QĐ-UBND ngày 19/10/2020	3.000	2.880	

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quy mô đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
					Số , ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	TỔNG CỘNG					**131.604**	**106.770**	
2.2	Duy tu, bảo dưỡng đường Chu Văn An, đường Lê Duẩn	Thị trấn Chư Ty	Năm 2021	Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước	755/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	1.500	1.460	
2.3	Duy tu, bảo dưỡng đường Anh Hùng Núp	Thị trấn Chư Ty	Năm 2022	Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước	40/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	2.310	2.200	
2.4	Đường Nguyễn Văn Linh thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Năm 2022-2023	Chiều dài tuyến L=1,35km. Bn=18m; Bm=7,9x2=15,8m; Bdpc=1,2m; Mặt đường bê tông nhựa, hệ thống thoát nước	85/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	17.800	6.500	huy động đóng góp của dân làm vỉa hè
2.5	Nâng cấp, mở rộng đường Trần Bình Trọng thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Năm 2023	Chiều dài L= 0,152 km; Bn=17,0m; Bm= 10,5m; bê tông nhựa, đan rãnh, bó vỉa và hệ thống thoát nước	59/NQ-HĐND ngày 23/7/2021; số /NQ-HĐND ngày 20/9/2022	2.450	2.350	huy động đóng góp của dân làm vỉa hè
2.6	Nâng cấp, mở rộng đường Chu Văn An (Đoạn Quang Trung đến đường Liên xã)	Thị trấn Chư Ty	Năm 2024	Chiều dài, L = 250m; Bn = 15,2m; Bm =5,5 m; mặt đường láng nhựa 03 lớp TCN 4,5kg/m2, hệ thống thoát nước		2.500	1.940	
2.7	Đường liên xã Ia Dơk - Ia Krêl - Ia Din (từ Đội 13 Chi nhánh Công ty TNHH MTV 75 làng Pong xã Ia Dơk đi ngã ba làng Nẻl)	xã Ia Dơk, Ia Krêl, Ia Din	Năm 2022-2023	Chiều dài L= 4,623 km, Bn=6,5 m, Bm=3,5 m; ĐDLN TCN 4,5kg/m2 và hệ thống thoát nước	120/2020/QH 14 ngày 19/6/2020		1.600	Đối ứng Chương trình MTQG
2.8	Đường liên xã Ia Pnôn - Ia Nan (đoạn từ trung tâm xã đi quốc lộ 14C)	xã Ia Pnôn, Ia Nan	Năm 2022-2023	Chiều dài L= 3,844 km, Bn=6,5 m, Bm=3,5 m; Bê tông xi măng đá 2x4 M250 dày 20cm và hệ thống thoát nước	120/2020/QH 14 ngày 19/6/2020		2.400	nt
V	**HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**					**7.900**	**7.550**	
1	Trụ sở UBND thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Năm 2021	Hội trường nhà 01 tầng; DTXD: 413 m2 và các hạng mục phụ, thiết bị	2018/QĐ-UBND ngày 30/12/2021	3.750	3.650	

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quy mô đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
					Số , ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**
	TỔNG CỘNG					**131.604**	**106.770**	
2	Trụ sở UBND xã Ia Lang	Xã Ia Lang	Năm 2022	Nhà làm việc cấp III, 01 tầng, DTXD 150 m2; và các hạng mục phụ, thiết bị	60/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	1.570	1.500	
3	Trụ sở UBND xã Ia Pnôn	Xã Ia Pnôn	Năm 2023	Nhà làm việc cấp III, 02 tầng, DTXD 276 m2; và các hạng mục phụ, thiết bị	56/NQ-HĐND ngày 23/7/2021; số /NQ-HĐND ngày 20/9/2022	2.580	2.400	
VI	**DỰ PHÒNG**					**750**	**750**	

Biểu số 2

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

Nguồn vốn tiền sử dụng đất

(Kèm theo Quyết định số 2263/QĐ-UBND, ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
					Số , ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
	TỔNG CỘNG (A+B)				**0**	**308.096**	**290.000**	
I	**CHI CÔNG TÁC ĐO ĐẠC, ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, LẬP CƠ SỞ DỮ LIỆU HỒ SƠ ĐỊA CHÍNH VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT**					**29.000**	**29.000**	
II	**CHI PHÍ BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ TÁI ĐỊNH CƯ VÀ CÁC CHI PHÍ LIÊN QUAN KHÁC THEO QUY ĐỊNH**					**15.000**	**15.000**	
1	Đường liên xã Ia Krêl - Ia Kla	Huyện Đức Cơ		Năm 2021	83/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	8.170	8.170	
2	Trường Tiểu học Hùng Vương	Xã Ia Din		Năm 2022	55/NQ-HĐND ngày 23/7/2021; 131/NQ-HĐND ngày 20/9/2022	9.900	660	*Lồng ghép vốn tỉnh phân cấp*
3	Di tích lịch sử Chiến thắng Chư Ty	Thị trấn Chư ty		Năm 2022	84/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	12.110	610	*nt*
4	Nhà văn hóa xã Ia Din	Xã Ia Din		Năm 2022	54/NQ-HĐND ngày 23/7/2021; 130/NQ-HĐND ngày 20/9/2022	4.700	730	*nt*
5	Điểm tham quan du lịch cây di sản Việt Nam	xã Ia Dơk		Năm 2023	74/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	4.100	1.940	*Lồng ghép vốn tỉnh phân cấp*

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
					Số , ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
6	Xây dựng khu giết mổ tập trung	Xã Ia Kriêng		Năm 2023-2024	76/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	2.050	379	*nt*
7	Nâng cấp, mở rộng đường Chu Văn An (Đoạn Quang Trung đến đường Liên xã)	Thị trấn Chư Ty		Năm 2024	67/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	2.500	460	*nt*
8	Sân vận động huyện Đức Cơ	Thị trấn Chư Ty		Năm 2024-2025	77/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	6.500	1.125	*nt*
9	Dự phòng giải phóng mặt bằng					926	926	
III	**TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT TRÍCH NỘP QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT CỦA TỈNH**					**38.000**	**38.000**	
IV	**TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT CÒN LẠI**					**226.096**	**208.000**	
A	**CẤP HUYỆN ĐẦU TƯ**					**154.096**	**136.000**	
a)	**LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**					**9.900**	**9.500**	
	Trường THCS Lý Tự Trọng	xã Ia Kla	Nhà học 02 tầng, 07 phòng học bộ môn, 01 phòng thư viện và các hạng mục phụ, thiết bị	Năm 2023	141/NQ-HĐND ngày 20/9/2022	9.900	9.500	
b)	**MÔI TRƯỜNG**					**13.965**	**13.872**	
1	Lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021	Huyện Đức Cơ		Năm 2021-2022		2.090	2.040	
2	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Đức Cơ	Huyện Đức Cơ		Năm 2022	79/NQ-HĐND ngày 18/8/2021; 103/NQ-HĐND ngày 24/12/2021	500	500	

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
					Số , ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
3	Thu thập, chỉnh lý, số hóa, khai thác dữ liệu tài nguyên môi trường	Huyện Đức Cơ		Năm 2022-2024	82/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	2.500	2.500	
4	Thống kê đất đai hàng năm huyện Đức Cơ	Huyện Đức Cơ		Năm 2022-2024	81/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	670	670	
5	Lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm huyện Đức Cơ	Huyện Đức Cơ		Năm 2023-2025	80/NQ-HĐND ngày18/8/2021; 132/NQ-HĐND ngày 20/9/2022	1.500	1.500	
6	Kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 huyện Đức Cơ	Huyện Đức Cơ		Năm 2024	78/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	1.000	1.000	
7	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu và kế hoạch năm đầu của điều chỉnh quy hoạch huyện Đức Cơ	Huyện Đức Cơ		Năm 2025		1.230	1.230	
8	Dự án đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính	Huyện Đức Cơ		2022-2024	144/NQ-HĐND ngày 20/9/2022	2.032	2.032	
9	Nghĩa địa chung huyện Đức Cơ	xã Ia Kriêng	Giải phóng mặt bằng, S=3,15 ha; San lắp mặt bằng, đường nội bộ, hệ thống thoát nước	Năm 2023-2024	139/NQ-HĐND ngày 20/9/2022	2.443	2.400	
c)	**CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ**					**98.730**	**81.607**	
1	**GIAO THÔNG**					**78.230**	**62.147**	
1.1	Đường Quy hoạch Đ2, Đ3, Đ4, Đ5, Đ6, Đ8, Tổ dân phố 7, thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Chiều dài L=1,125km, Bn=11,9 ÷ 14,9 m, Bm= 7,5 ÷ 10,5 m, đá dăm láng nhựa, TCN 4,5kg/m2; đan rãnh bó vĩa, vỉa hè và hệ thống thoát nước	Năm 2021-2022	1782/QĐ-UBND ngày 06/11/2020	7.500	7.030	

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
					Số , ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
1.2	Đường Quy hoạch khu dân cư (phía Tây Hội trường Tổ dân phố 7) thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Chiều dài L= 0,9 km, Bn=11,9 ÷ 14,9 m, Bm= 7,5 ÷ 10,5 m; đá dăm láng nhựa, TCN 4,5kg/m2 và hệ thống thoát nước	Năm 2022	51/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	5.200	4.533	
1.3	Đường Nguyễn Văn Linh, thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Chiều dài tuyến L=1,35km. Bn=18m; Bm=7,9x2=15,8m; Bdpc=1,2m; Mặt đường bê tông nhựa, hệ thống thoát nước	Năm 2022	85/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	17.800	5.374	Lồng ghép vốn, trong đó có huy động đóng góp của dân làm vỉa hè
1.4	Duy tu, bảo dưỡng đường giao thông thôn MooK Trêl, Mook Đen xã Ia Dom	xã Ia Dom	Chiều dài tuyến, L= 4,0 km; Sửa chữa vá ổ gà mặt đường, đắp lề	Năm 2023	66/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	1.400	1.350	
1.5	Đường giao thông làng Trol Đeng, thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	L= 0,250 km; Bn= 5,5m; Bm= 3,5m; mặt đường đá dăm láng nhựa; hệ thống thoát nước	Năm 2024	57/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	630	600	
1.6	Nâng cấp mặt đường Tôn Đức Thắng	Thị trấn Chư Ty	Chiều dài tuyến, L= 1,1 km; Sửa chữa nền, mặt đường láng nhựa, đào rãnh thoát nước, đắp lề đường	Năm 2024	70/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	2.800	2.700	
1.7	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường: Cù Chính Lan; Ngô Mây; Nguyễn Khuyến; Nguyễn Bỉnh Khiêm	Thị trấn Chư Ty	Chiều dài tuyến, L= 0,671 km; Nâng cấp, mở rộng nền, mặt đường láng nhựa, hệ thống thoát nước	Năm 2025	69/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	4.600	4.460	Huy động đóng góp của nhân dân làm vỉa hè
1.8	Chỉnh trang đường Trường Chinh thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Chiều dài, L=1,467 km, đan rãnh, bó vỉa, hệ thống nước tận dụng vỉa hè, tường chắn	Năm 2023-2024	137/NQ-HĐND ngày 20/9/2022	11.700	11.000	nt
1.9	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Chí Thanh thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Chiều dài tuyến L=1,1km. Bn=15,2m; Bm=14,0m; Mặt đường bê tông nhựa, vỉa hè, hệ thống thoát nước	Năm 2023-2024	138/NQ-HĐND ngày 20/9/2022	23.000	21.500	Huy động đóng góp của nhân dân làm vỉa hè

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
					Số , ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
1.10	Nâng cấp, mở rộng đường Lê Lợi và đường Trần Phú (đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường Siu Blêh) thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Chiều dài tuyến L=0,181 km; Bm= 10,5m; Mặt đường bê tông nhựa, hệ thống thoát nước, vỉa hè	Năm 2025	143/NQ-HĐND ngày 20/9/2022	3.600	3.600	
2	**QUY HOẠCH**					**9.300**	**9.000**	
	Quy hoạch chi tiết các điểm dân cư, điều chỉnh quy hoạch, cắm mốc quy hoạch	Huyện Đức Cơ		Năm 2021-2025		9.300	9.000	
3	**CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ KHÁC**					**11.200**	**10.460**	
3.1	Cải tạo, chỉnh trang điện chiếu sáng công cộng đường Trường Chinh	Thị trấn Chư Ty	Chiều dài tuyến L=1,46km. Cột thép mã kẽm H=9m; Cần đèn thép mạ kẽm Ø48, dây CVV 4x16mm^2, tủ điều khiển 2 chế độ, bóng Led 150W.	Năm 2022	72/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	2.600	2.290	
3.2	Cải tạo, chỉnh trang điện chiếu sáng công cộng đường Quang Trung	Thị trấn Chư Ty	Chiều dài tuyến L=2,0km. Cột thép mã kẽm H=9m; Cần đèn thép mạ kẽm Ø48, dây CVV 4x16mm^2, tủ điều khiển 2 chế độ, bóng Led 150W.	Năm 2024-2025	71/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	2.600	2.500	
3.3	Mở rộng hệ thống nước (cấp 2) thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Mở rộng hệ thống nước cấp II với, L=12.935m	Năm 2023	140/NQ-HĐND ngày 20/9/2022	3.500	3.300	
3.4	Hệ thống cung cấp điện khu dân cư quy hoạch Tổ dân phố 7, thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Chiều dài đường dây 22, L= 50,0m; đường dây 0,4KVA, L=1.520,0; 02 TBA 160KVA	Năm 2024	145/NQ-HĐND ngày 20/9/2022	2.500	2.370	
d)	**HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**					**7.180**	**6.700**	
1	Huyện ủy Đức Cơ	Thị trấn Chư Ty	Tháo dỡ nhà cũ, cải tạo sân, S=409,0 m2; cải tạo khuôn viên, tường chắn đất, lát đá BaZan, S=3,426,0 m2….	Năm 2023	136/NQ-HĐND ngày 20/9/2022	4.680	4.300	

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
					Số , ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
2	Trụ sở UBND xã Ia Dơk	Xã Ia Dơk	Sửa chữa nhà làm việc 02 tầng; xây mới BCH quân sự S=138m2; nhà vệ sinh và các hạng mục phụ	Năm 2024	142/NQ-HĐND ngày 20/9/2022	2.500	2.400	
e)	**BỐ TRÍ VỐN ĐỐI ỨNG CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**					**3.000**	**3.000**	
f)	**HỖ TRỢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH KIÊN CỐ HÓA HẠ TẦNG GIAO THÔNG VÀ KÊNH MƯƠNG**	Các xã, thị trấn		Năm 2021-2025		**15.000**	**15.000**	
h)	**DỰ PHÒNG TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT**					**6.321**	**6.321**	
B	**TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT PHÂN CẤP CHO XÃ ĐẦU TƯ**					**72.000**	**72.000**	

Biểu số 3

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

Nguồn vốn tiền sử dụng đất phân cấp cho xã đầu tư

(Kèm theo Quyết định số 2263/QĐ-UBND, ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021-2025	Trong đó					Ghi chú
			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
	TỔNG SỐ	**72.000**	**7.000**	**9.360**	**15.120,0**	**17.640,0**	**22.880,0**	
1	Xã Ia Nan	8.500	1.600	864,0	1.562,4	2.016,0	2.457,6	
2	Xã Ia Pnôn	2.300	160	432,0	504,0	-	1.204,0	
3	Xã Ia Dom	5.500	896	1.440,0	504,0	252,0	2.408,0	
4	Xã Ia Kriêng	15.500	1.768	2.044,8	4.032,0	3.225,6	4.429,6	
5	Xã Ia Krêl	23.000	1.040	4.032,0	5.040,0	2.268,0	10.620,0	
6	Xã Ia Din	5.500	1.120	244,8	2.721,6	1.310,4	103,2	
7	Xã Ia Dơk	10.550	80	216,0	504,0	8.568,0	1.182,0	
8	Xã Ia Kla	1.000	240	43,2	252,0		464,8	
9	Xã Ia Lang	150	96	43,2			10,8	